CÔNG TY C PHầN Vậ N Tả I BIểN SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY C PHầN Vậ N Tả I BIểN SÀI GÒN
DN: cn=CÔNG TY C PHầN Vậ N Tả I BIểN SÀI GÒN, c=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-05-27 16:48+07:00

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

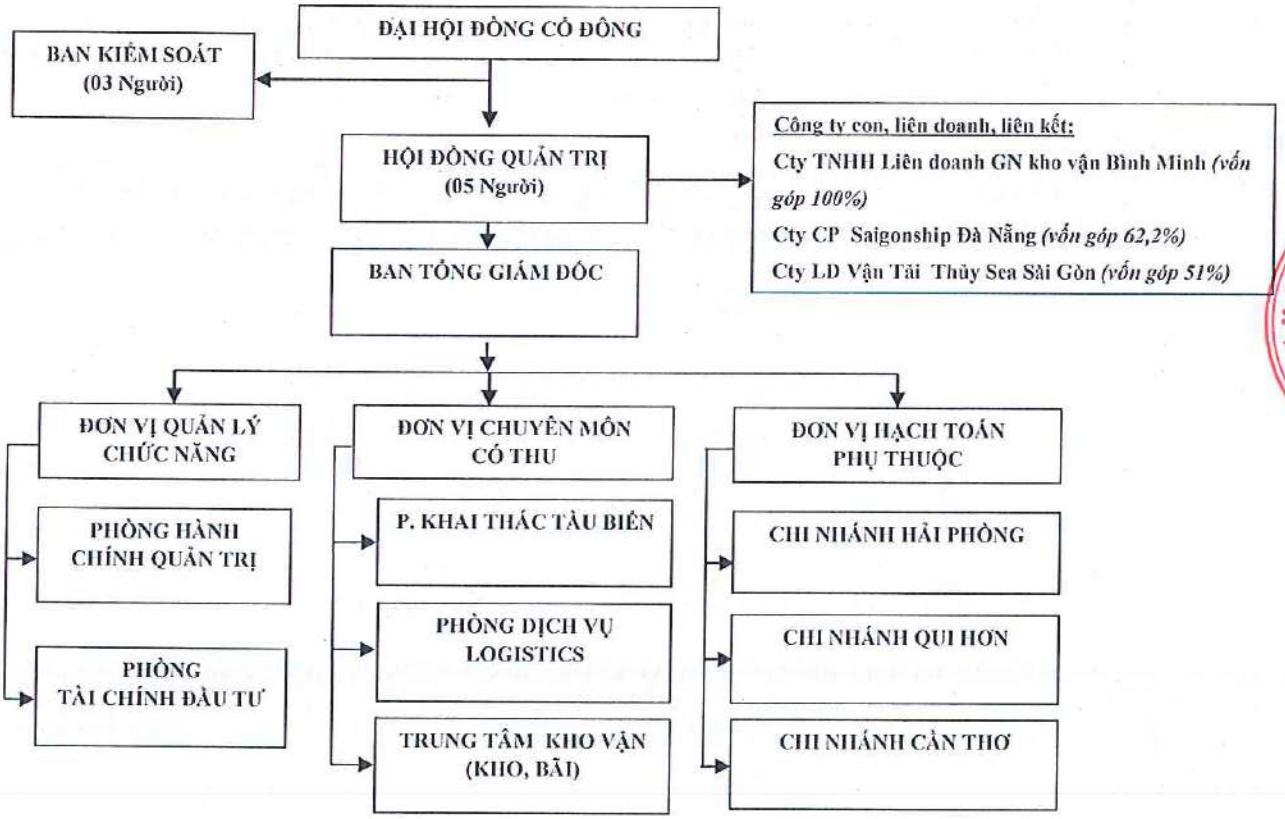
Số: 09 /BC–TGĐ-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	Tái cử 28/4/2021	
Ông Lê Minh	Phó chủ tịch	Tái cử 28/4/2021	
Ông Bùi Viết Phú	Ủy viên	Ngày 26/7/2018	Ngày 01/07/2021
Ông Phạm Văn Hưởng	Ủy viên	Tái cử 28/4/2021	
Ông Nguyễn Văn Long	Ủy viên	Ngày 28/4/2021	
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	Tái cử 28/4/2021	

2. *BAN KIỂM SOÁT:*

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	Tái cử 28/4/2021	
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kiểm soát viên	Ngày 26/7/2018	Ngày 28/4/2021
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Kiểm soát viên	Ngày 28/4/2021	
Bà Dương Thị Kim Kiều	Kiểm soát viên	Tái cử 28/4/2021	

3. *BAN LÃNH ĐẠO:*

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng giám đốc	Ngày 20/3/2019	
Ông Lê Minh	Phó Tổng giám đốc	Ngày 17/5/2011	
Ông Bùi Viết Phú	Phó Tổng giám đốc	Ngày 04/7/2020	Ngày 01/07/2021

4. *CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT:*

Công ty con:

- **CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH: Vốn 66.000.000.000 VNĐ tương đương 4.000.000 USD (theo giấy chứng nhận đầu tư và giấy đăng ký kinh doanh)**

  ➢ Thành viên góp vốn: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn : 100 %

  Hoạt động chính:

  - Cung cấp dịch vụ kho bãi;
  - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường sông và đường hàng không;
  - Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế, khai thuê hải quan;
  - Vận tải Container bằng đường bộ, lưu kho bãi;

- **CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG: Vốn 20.000.000.000 VNĐ.**

  - Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn : 62,20 %
  - Các cổ đông pháp nhân, thể nhân khác : 37,80 %

  Hoạt động chính:

  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đường thủy nội địa; ven biển và viễn dương.
  - Môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; cung ứng tàu biển; kinh doanh vận tải đa phương thức.
  - Kinh doanh kho bãi; mua bán cho thuê sửa chữa container…

Công ty liên doanh:

- **CÔNG TY LD TNHH VẬN TẢI T THỦY SEA SÀI GÒN: Vốn 19.000.000.000 VNĐ**

Công ty đã ngừng hoạt động từ năm 2008. Ban thanh lý - giải thể công ty đã giải tán từ năm 2008, Ban điều hành (bao gồm Ban Tổng Giám đốc - Hội đồng quản trị) không còn duy trì và tồn tại, Công ty còn nợ thuế của nhà nước 2,3 tỷ, về mặt pháp lý thực hiện trách nhiệm của pháp nhân

công ty không có người đại diện theo pháp luật... Hiện đang tiến hành các thủ tục pháp lý để thực hiện phá sản theo quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Hoạt động logistics trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang có nhiều bước tiến phát triển mạnh mẽ theo sự giao thương và khơi thông dòng chảy của các hoạt động kinh tế, mở ra nhiều thị trường mới và tiềm năng cho SSC. Số liệu chung của nền kinh tế cho thấy Logistics Việt Nam là ngành cạnh tranh và có triển vọng bùng nổ trong tương lai.

Mặc dù năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do dịch COVID-19 song các doanh nghiệp logistics Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp cảng biển, vẫn duy trì và phát triển mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngành logistics vẫn có nhiều động lực để tăng trưởng vững chắc trong tương lai.

Ngoài các dịch vụ Logistics truyền thống, các dịch vụ có nhu cầu tăng cao như kho phân loại hàng Thương mại điện tử; Trung tâm thực hiện đơn hàng thương mại điện tử. Tuy nhiên, đại dịch cũng chỉ ra những hạn chế trong hoạt động Logistics giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, khu vực như gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu hụt lao động, khan hiếm container rỗng và giá cước biển tăng vọt. Thị trường container tiếp tục có những biến động do sự gián đoạn chuỗi cung ứng từ tắc nghẽn tại các cảng, tình trạng thiếu xe tải và sự thay đổi của nhu cầu vận chuyển. Ngành công nghiệp container vẫn bị hạn chế về năng lực do tắc nghẽn tại các cảng làm giảm lượng tàu khả dụng.

Hoạt động đầu tư, mua bán, sát nhập (M&A) trong ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam tiếp tục diễn ra sôi động hơn trong thời gian gần đây và được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra cùng với xu hướng dịch chuyển hoặc mở rộng sản xuất từ Trung Quốc sang ASEAN; trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động M&A chủ yếu tập trung vào một số doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ tốt hơn.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2021	KH 2021	SS TH/ KH21
1	**Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ**	**116.402.322.712**	**102.820.968.000**	**113%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	390.000.000		
3	**DT thuần về bán hàng và c/c dv**	**116.012.322.712**	**102.820.968.000**	**113%**
4	Giá vốn hàng bán	85.284.017.810	74.232.000.888	115%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ**	**30.728.304.902**	**28.588.967.112**	**107%**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.918.805.570	8.288.606.164	71%
7	Chi phí tài chính	38.185.003	10.000.000	382%
	Trong đó: Chi phí lãi vay			
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.121.254.425	8.489.256.000	84%
10	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**29.487.671.044**	28.378.317.276	**104%**
11	Thu nhập khác	1.029.167.048	1.300.000.000	79%
12	Chi phí khác	190.631.369	210.000.000	91%

TT	CHỈ TIÊU	TH 2021	KH 2021	SS TH/ KH21
13	**Lợi nhuận khác**	**838.535.679**	**1.090.000.000**	**77%**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**30.326.206.723**	**29.468.317.276**	**103%**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.913.563.142	4.696.041.455	126%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**24.412.643.581**	**24.772.275.821**	**99%**

Đánh giá hiệu quả hoạt động của từng dịch vụ

2.1 Dịch vụ Đại lý tàu:

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2021		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Đại lý tàu MCC/MEARSK	4.607.320.000	1.207.405.653	6.542.419.698	1.508.994.555	142%	125%

Công ty duy trì hợp đồng cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển cho Maersk Việt Nam tại các cảng Khu vực TP. Hồ Chí Minh / Qui Nhơn / Đà Nẵng / Hải Phòng/ Quảng Ninh. Trong năm phát triển thêm khách hàng mới là Công ty Chúc Minh. Tổng Doanh thu Đại lý tăng 42% so với kế hoạch.

Thuận lợi:

- Sản lượng tàu Maersk ổn định, xây dựng được mối quan hệ tốt với hãng tàu và các cơ quan hữu quan. Có hệ thống đại lý trải dài dọc đất nước.
- Mở rộng được thêm các khách hàng mới như Công ty Chúc Minh, từng bước mở rộng các khách hàng khác.
- Duy trì được bộ máy vận hành xuyên suốt, ổn định trong giai đoạn giãn cách do dịch bệnh, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng.
- Xây dựng được cơ chế lương, phụ cấp phù hợp cho các đại lý viên, góp phần ổn định nhân sự của bộ phận đại lý so với trước đây.

Khó khăn:

- Hiện nay lượng tàu của Maersk tương đối ổn định khoảng 40 chuyến/tháng tuy nhiên việc thanh toán các khoản chi hộ mà Công ty thanh toán trước của Maersk thường chậm. Hiện Công ty đã yêu cầu Maersk thanh toán đúng theo tiến độ quy định trong hợp đồng đại lý.
- Chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ gia tăng, đi kèm. Trong năm, các dịch vụ gia tăng từ dịch vụ đại lý tàu hầu như không thực hiện được do tình hình dịch bệnh phức tạp và TPHCM áp dụng các biện pháp giãn cách để phòng chống dịch bệnh.
- Hệ thống đại lý từ Bắc tới Nam chưa có sự kết nối thật sâu sắc và mang tính hệ thống. Với bộ máy hiện tại, ở mỗi khu vực đang có một cá nhân được giao phụ trách chính. Công ty

cần xây dựng hệ thống đại lý xuyên suốt từ Bắc vào Nam, giao cho một cá nhân phụ trách chung hoạt động của toàn tuyến.

2.2 Dịch vụ giao nhận:

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2021		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH	TH/KH
Phòng Logistics	20.000.000.000	500.000.000	34.066.470.782	(283.515.864)	170,33%	(156,7)%
Chi nhánh Hải Phòng	8.800.000.000	(456.247.973)	8.535.713.118	(970.553.899)	97%	212,73%
Tổng cộng:	**13.800.000.000**	**43.752.027**	**42.602.183.900**	**(1.254.069.763)**	**308,71%**	

Mặc dù hiệu quả hoạt động giao nhận tại văn phòng công ty và chi nhánh Hải Phòng chưa đạt được như kỳ vọng do ảnh hưởng của dịch bệnh cũng như việc tìm kiếm khách hàng khó khăn. Tuy nhiên có được tín hiệu khả quan khi lỗ của phòng logistics và chi nhánh Hải Phòng đã giảm đáng kể so với năm 2020. Kết quả hoạt động lần lượt của Phòng logistics và Chi nhánh Hải Phòng năm 2020: (1.221.869.700); (1.406.832.399). Như vậy so với năm 2020 thì Phòng log và Chi nhánh Hải Phòng đã giảm lỗ lần lượt là 76,8% và 31%. Đây là tín hiệu đáng ghi nhận trong hoạt động giao nhận tại văn phòng công ty và Chi nhánh. Trong năm 2022 phấn đấu sẽ không còn lỗ và đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thuận lợi:

- Từ năm 2021, hoạt động vận chuyển hàng Nam – Bắc giữa phòng Log và chi nhánh Hải Phòng, Công ty con Đà Nẵng có sự phối kết nối nhiều hơn so với thời gian trước đây. Hiện Phòng Log sử dụng 70% xe của Chi nhánh Hải Phòng đối với tuyến Nam – Bắc, 90% xe của Chi nhánh Đà Nẵng đối với tuyến Nam – Trung.
- Từng bước phát triển bộ phận Sale, xây dựng được cơ chế lương phù hợp từ đó tạo động lực tìm kiếm khách hàng và ổn định hơn về nhân sự. Hoạt động mua bán cước biển quốc tế của bộ phận sales hoạt động có hiệu quả, phát triển khách hàng mới và thu hồi công nợ đúng hạn. Doanh thu bộ phận sale đạt 31.160.444.182 đồng vượt 207,73% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 409.227.278 đồng vượt 136,41% so với kế hoạch. Mặc dù doanh thu cao nhưng đây là dịch vụ mua bán cước nên lợi nhuận thấp hơn rất nhiều so với doanh thu. Tuy nhiên dây là cũng là tín hiệu tốt để đẩy mạnh hoạt động mua bán cước biển quốc tế nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh của Phòng Log nói riêng và của Công ty nói chung.
- Đội ngũ nhân sự giao nhận, khai quan ngày càng trẻ hóa, có trách nhiệm, kinh nghiệm, chuyên môn …Chất lượng dịch vụ luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng kể cả trong điều kiện dịch bệnh phức tạp như thời gian qua.

Khó khăn:

- Biến động nhân sự cấp cao: Thiếu Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh từ tháng 7/2021.
- Thị trường vận tải bộ cạnh tranh khốc liệt về giá. Chi phí nhiên liệu, phí cầu đường tăng cao.

- Năm 2021, bộ phận Sale bắt đầu có những biến chuyển tích cực, tuy nhiên cũng còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng. Nhân sự Sale chất lượng chưa đồng đều, cần phải có thời gian để đào tạo về chuyên môn và kỹ năng. Hiện bộ phận Sale chủ yếu sale cho Hoạt động mua bán cước biển quốc tế và hoạt động kho, còn các hoạt động khác như đại lý, khai thác bãi, giao nhận, vận chuyển…chưa có hiệu quả.
- Chưa tận dụng được mối quan hệ với một số đối tác là doanh nghiệp nước ngoài. Chưa xây dựng được hệ thống Đại lý nước ngoài hoàn chỉnh, phục vụ cho việc kinh doanh vận tải quốc tế, đây là một hạn chế lớn của phòng Log trong kinh doanh khai thác lĩnh vực vận tải quốc tế đường biển hoặc đường hàng không.
- Cán bộ quản lý phụ trách có sự thay đổi thường xuyên, chưa có nhân sự đủ giỏi để có thể thúc đẩy và đem lại sự đột phá cho hoạt động của phòng Log cũng như hoạt động giao nhận, vận chuyển trên toàn hệ thống.
- Chi nhánh Hải Phòng:
  + Nhân sự chi nhánh Hải Phòng có biến động về nhân sự chủ chốt nên sự chỉ đạo ngắt quãng, chưa sát sao.
  + Công nợ tồn đọng chưa được giải quyết triệt để.
  + Công tác phát triển khách hàng còn hạn chế.
- TP.HCM:
  + Việc đầu tư mua xe đầu kéo chưa đúng tiến độ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội kéo dài ...

2.3 Kinh doanh Kho bãi

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2021		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Khai thác bãi container	50.777.648.000	15.189.277.339	49.454.569.640	17.681.921.350	97,39%	116,41%
Khai thác kho	17.676.000.000	11.548.532.093	17.029.149.474	12.476.601.836	96,34%	108,04%
Tổng cộng:	**68.453.648.000**	**26.737.809.432**	**66.483.719.114**	**30.158.523.186**	**97,12%**	**112,79%**

Đây là hoạt động đem lại nguồn thu chính của Công ty trong những năm gần đây. Với thế mạnh vị trí địa lý, kết quả kinh doanh khai thác kho, bãi được đánh giá còn nhiều tiềm năng và sẽ phát triển hơn nữa.

Thuận lợi:

- Về vị trí địa lý: Nằm giữa gần 10 khu công nghiệp, khu chế xuất. Với vị trí trung tâm trên trục chính của dòng luân chuyển hàng hóa khu vực Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM. Xét riêng cho thị trường TP HCM có tới 41 Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, hơn 10 triệu dân, ngành công nghiệp thực phẩm, hàng tươi sống, điện máy, điện gia dụng…phát triển mạnh. Hứa hẹn một thị trường tiềm năng và sôi động cho TTKV.
- Duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ bãi (nâng hạ/ sửa chữa/ vệ sinh/ PTI) với GF (Yangminh, OOCL ,..)/ ECS / Vinalines Container / GLS shipping.

- Duy trì được hoạt động ổn định, xuyên suốt trong điều kiện dịch bệnh phức tạp, bảo đảm an toàn cho người lao động.
- Đã gia hạn, đàm phán và điều chỉnh tăng giá dịch vụ lưu kho CFS2, tăng dịch vụ khác như văn phòng kho, bãi đậu xe, điều chỉnh giảm chi phí hoa hồng kho. Hoạt động kho hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt, ổn định.
- Tham gia đấu thầu trực tiếp các hãng tàu CMA, Zim.
- Duy trì được mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng truyền thống.
- Xây dựng cơ chế lương khoán tạo động lực cho người lao động.

Khó khăn:

- Cần rà soát, đánh giá, so sánh phương thức khai thác kho hiện hữu nhằm đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn cũng như đáp ứng các yêu cầu, điều kiện kinh doanh của pháp luật hiện hành.
- Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp các nền bãi hiện chậm, chưa đúng tiến độ do tác động của việc giãn cách.
- Chưa mở rộng được thêm khách hàng và đa dạng hóa các dịch vụ.
- Công tác Marketing, Sale còn nhiều hạn chế.

2.4 Dịch vụ cho thuê văn phòng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2021		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH	TH/KH
Cho Thuê văn Phòng	960.000.000	600.000.000	384.000.000	314.856.924	40%	52%

Lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do chi phí tiền thuê đất tăng.

Việc tái ký Hợp đồng thuê đất ở trụ sở văn phòng đến nay vẫn chưa có phản hồi chính thức từ các Sở, ngành liên quan. Theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thì Công ty Saigonship thuộc đối tượng được áp dụng giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 nhưng do chưa được tái ký Hợp đồng thuê đất đã làm mất cơ hội được giảm tiền thuê đất của doanh nghiệp.

Với khu đất số 3 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, việc quy hoạch treo kéo dài nhiều năm (gần 20 năm). Hiện tại, kho đã xuống cấp, nhưng Công ty chưa thể sửa chữa được, không thể xây dựng kế hoạch khai thác cho phù hợp.

2.5 Đầu tư tài chính

Trong năm 2021, doanh thu tài chính được ghi nhận từ lãi tiền gửi, cổ tức nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty con và liên doanh. Cổ tức Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh được chia 4.369.361.384 đồng, tuy nhiên chỉ có thể ghi nhận doanh thu tài chính 2.335.050.235 đồng và giảm giá trị đầu tư tại Công ty con JVS 2.034.311.131 đồng theo quy định. Riêng Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng do tăng vốn điều lệ nên Công ty nhận cổ tức là cổ phần với số lượng là 120.291 cổ phần tương đương số tiền 1.202.910.000 đồng.

Với kết quả hoạt động năm 2021 của các công ty con đều có lợi nhuận tốt vì vậy dự kiến cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng khoảng 95% lợi nhuận sau thuế, ứng với cổ tức SSC được nhận 1.383.296.900 đồng tương ứng với 62,2% vốn góp. Lợi nhuận được chia của Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh 6.869.450.000 đồng ứng với 100% phần vốn góp.

2.6 Hoạt động của các chi nhánh

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2021		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH	TH/KH
Chi nhánh Hải Phòng	9.800.000.000	34.173.680	9.611.904.816	(466.364.102)	98%	(1.465%)
Chi nhánh Quy Nhơn	610.000.000	31.721.000	1.377.858.729	408.354.531	226%	1.287%
Chi nhánh Cần Thơ	187.000.000	263.000	131.617.539	(118.398.701)	70%	(45.119%)
Tổng cộng:	**10.597.000.000**	**66.157.680**	**11.121.381.084**	**(176.408.272)**	**105%**	**(367)%**

Trong năm 2021, chi nhánh Hải Phòng và chi nhánh Cần Thơ hoạt động không hiệu quả, kết quả kinh doanh đều lỗ, đặc biệt là Chi nhánh Hải Phòng do năm qua bị ảnh hưởng bởi biến động nhân sự đứng đầu và khách hàng. Tuy nhiên việc chi nhánh Hải Phòng đã giảm được lỗ so với năm 2020 là tín hiệu lạc quan cho hoạt động kinh doanh trong năm 2022. Hiện tại, các chi nhánh được duy trì với mục đích thực hiện dịch vụ đại lý tàu và hiệu quả tương đối ổn định. Trong năm 2022 khi nhà nước mở cửa du lịch thì hiệu quả của hoạt động đại lý sẽ được cải thiện, các dịch vụ khác ngoài dịch vụ đại lý được khôi phục như dịch vụ đi bờ, dịch vụ thay đổi thuyền viên…

Qui mô về nhân lực, tài sản, thị trường tại các chi nhánh khác nhau nên đây cũng là một vấn đề khó khăn khi phát triển chung các chi nhánh. Trong đó có chi nhánh Cần Thơ chủ yếu là cung cấp dịch vụ đại lý chứng từ cho Maersk Việt Nam, cho thuê văn phòng nhằm duy trì, bổ trợ cho chuỗi dịch vụ toàn tuyến với khách hàng Maersk.

Đánh giá thời gian tới, khi áp dụng chính sách mới về thu phí cảng biển tại TP HCM. Maersk sẽ khôi phục lại tàu ra/vào khu vực Cần Thơ, sẽ phát sinh dịch vụ nhằm tăng thu nhập tại chi nhánh Cần Thơ. Hiện tại sẽ đẩy mạnh khoán việc, thu nhập gắn với hiệu quả chi nhánh, tiếp cận và nhận dịch vụ khách hàng GLS… để bù đắp định phí.

Với chi nhánh Qui Nhơn, năm 2021, kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, duy trì được hoạt động ổn định, xuyên suốt trong điều kiện dịch bệnh; mở rộng được dịch vụ đại lý cho tàu hàng rời và trong năm đã phát triển thêm khách hàng là hãng tàu GLS. Ngoài dịch vụ đại lý còn thực hiện thêm các dịch vụ kèm theo như kiểm kiện, Ca no, giao lệnh DO,… Tuy nhiên, chi nhánh sẽ từng bước mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực như giao nhận khai quan, vận tải bộ; phát triển các dịch vụ khác đi kèm với dịch vụ đại lý tàu như kiểm đếm, giao nhận; đẩy mạnh công tác Sale tìm kiếm khách hàng mới; đặc biệt tìm kiếm nhân sự kế thừa người đứng đầu chi nhánh.

3. *TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY*

Khoản Mục	Cuối kỳ 2021	Đầu kỳ 2021
Tài sản ngắn hạn	**100.257.470.278**	**97.988.410.272**
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.528.096.232	7.975.290.123

Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	66.800.000.000	71.800.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.149.495.870	16.845.085.847
Hàng tồn kho	197.172.842	244.567.348
Tài sản ngắn hạn khác	582.705.334	1.123.466.954
Tài sản dài hạn	**116.232.328.320**	**116.782.841.760**
Các khoản phải thu dài hạn	436.000.000	28.000.000
Tài sản cố định	6.058.177.625	6.489.476.822
Bất động sản đầu tư	3.668.908.970	3.863.590.946
Tài sản dở dang dài hạn	11.304.343.378	11.154.066.833
Đầu tư tài chính dài hạn	**92.598.404.204**	**93.369.581.335**
Tài sản dài hạn khác	2.166.494.143	1.878.125.824
TỔNG TÀI SẢN (I + II)	**216.489.798.598**	**214.771.252.032**
Nợ phải trả	**31.158.534.210**	**27.980.631.225**
Nợ ngắn hạn	**22.309.534.210**	**19.131.631.225**
Phải trả nhà cung cấp	8.082.310.935	6.740.847.134
Người mua trả tiền trước	100.455.221	57.143.432
Phải trả khác	14.126.768.054	12.333.640.659
Nợ dài hạn	**8.849.000.000**	**8.849.000.000**
Nguồn vốn chủ sở hữu	**185.331.264.388**	**186.790.620.807**
Vốn đầu tư chủ sở hữu	144.200.000.000	144.200.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.436.551.000	11.436.551.000
Lợi nhuận chưa phân phối	29.694.713.388	31.154.069.807
TỔNG NGUỒN VỐN (III + IV)	**216.489.798.598**	**214.771.252.032**

4. *ĐÁNH GIÁ CHUNG:*

4.1 . Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp:

- Quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, nội quy và các quy trình nghiệp vụ đã được xây dựng.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được đưa lên hàng đầu.
- Công tác an ninh bảo vệ tại bãi container, văn phòng công ty thường xuyên được kiểm tra, giám sát, trong năm không có vụ vi phạm nào xảy ra.
- Tuân thủ quy trình báo cáo theo định kỳ, đột xuất bao gồm báo cáo quản trị từ các Phòng ban chuyên môn kết hợp báo cáo từ Bộ phận kế toán tài chính nhằm phản ánh đúng, kịp thời tình trạng hoạt động của Bộ phận kinh doanh, rà soát và chấn chỉnh kịp thời những bất cập trong hoạt động kinh doanh.

4.2 Công tác Tài chính Kế toán:

- Thực hiện và tuân thủ đúng các quy định hiện hành về công tác kế toán tài chính.
- Công bố thông tin về báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên, năm trên các trang điện tử IDS PLUS (Uỷ Ban CKNN), CIMS (Sở GDCK Hà Nội), trang web công ty.
- Đưa ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính tới các chi nhánh như phần mềm Bravo, Fast Pro.
- Tăng cường giám sát, cải thiện tính thanh khoản bằng công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, hàng tồn kho.
- Thuyết minh, giải trình và thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Ban kiểm soát…
- Lập các báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin các bộ phận liên quan.

4.3 Công tác quản trị, quản lý nguồn nhân lực:

- Đến thời điểm 31/12/2021 có 76 người (trong đó: 22 nữ).

  Độ tuổi bình quân : 40 tuổi

  Trình độ học vấn ĐH và CH : 38 Người/ 50 %

  Trình độ học vấn CĐ và PTTH : 38 Người / 50 %

- Với tuổi đời bình quân 40 tuổi, tuổi bình quân này có thể đánh giá lao động đã quen với công việc, có năng lực để giải quyết công việc hằng ngày.
- Đã tạo được hành lang trong quản trị nội bộ công ty như ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Ổn định nhân sự, kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.
- Xây dựng cơ chế lương mới cho một số bộ phận, cải thiện mức thu nhập cho người lao động. Hàng năm có đánh giá và chi lương, thưởng theo hiệu quả của từng bộ phận nhằm động viên, tạo động lực cho Người lao động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:

1. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

1.1 Tổ chức và nhân lực.

- Bổ sung nhân sự quản lý cấp cao phụ trách kinh doanh (vị trí Phó Tổng Giám đốc), có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiều mối quan hệ để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo bước đột phá trong thời gian tới.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực sẵn có và tuyển dụng bên ngoài. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho toàn thể cán bộ, nhân viên về kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề…
- Tăng cường sự gắn bó của đội ngũ: xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ cho CB.CNV; chăm lo sức khỏe và tinh thần cho CB.CNV; Phát triển môi trường văn hóa đáng tự hào.
- Xây dựng chính sách phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài giữa Công ty và NLĐ.

- Tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong từng vị trí công việc để mọi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực bản thân. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, tạo cơ hội phát triển – thăng tiến bản thân cho nhân viên có thành tích xuất sắc.
- Phân công phụ trách công việc cụ thể trong ban điều hành. Hoàn thiện các quy định, quy trình đảm bảo tiến tới phân công, bố trí nhân sự có năng lực, kỹ năng chuyên môn phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tiến hành các bước đánh giá công việc, hiệu quả công việc, gắn với các chế độ lương đối với người lao động.
- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa năng suất lao động: sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc; nghiên cứu ứng dụng tự động hóa một số khâu trong vận hành kho, bãi.

1.2 Hoạt động kinh doanh.

- Kết nối toàn bộ hoạt động của Công ty tạo thành chuỗi dịch vụ khép kín, tạo lợi thế cạnh tranh. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ Sale giỏi, có khả năng sale tất cả các loại hình dịch vụ và kết nối toàn bộ các dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường công tác marketing, xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, cắt giảm chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Tiếp tục đầu tư thêm xe đầu kéo container cho chi nhánh Hải Phòng và P.Dịch vụ Logistics tăng khả năng cạnh tranh cũng như năng lực vận tải nhắm tới những khách hàng lớn và ổn định.
- Sửa chữa cải tạo bãi 6480 và đầu tư xây dựng thêm bãi chứa container để tham gia đấu thầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm kho vận và của Công ty.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Bảo trì, bảo dưỡng đội xe nâng hạ container, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container… trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.
- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chấp thuận đầu tư bãi 2.110 và hợp đồng thuê đất tại số 9 Nguyễn Công Trứ.

2. *KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

TT	NỘI DUNG	Doanh thu	Lãi (Lỗ)	DT KH22/TH21	LN KH22/TH21
I.	**HĐ SXKD VP CHÍNH**	**108.436.582.561**	**34.273.283.788**	**103,38%**	**110,90%**
1	Đại lý tàu biển	3.996.000.000	713.000.000	100,99%	99,74%
2	Dịch vụ giao nhận	23.000.000.000	300.000.000	67,52%	205,81%
3	Khai thác bãi	62.444.582.561	19.659.861.430	126,27%	111,19%
4	Khai thác kho CFS	18.036.000.000	13.000.422.357	105,91%	104,20%
5	Cho Thuê văn Phòng	960.000.000	600.000.000	250,00%	190,56%
II.	**HĐ SXKD CÁC CHI NHÁNH**	**12.601.720.000**	**499.764.741**	**113,31%**	**383,30%**
1	Chi Nhánh Hải Phòng	11.295.000.000	260.336.741	117,51%	155,82%
2	Chi nhánh Qui Nhơn	1.071.000.000	238.708.000	77,73%	58,46%
3	Chi Nhánh Cần Thơ	235.720.000	720.000	179,09%	100,61%
III	**HĐ SXKD chính**	**121.038.302.561**	**34.773.048.529**	**104,33%**	**113,16%**
IV	**HĐ Tài chính**	**10.431.267.448**	**10.421.267.448**	**176,24%**	**177,21%**
V	**Chi phí quản lý**		**8.913.718.800**		**125,17%**
VI	**Thu chi khác**	**242.000.000**	**227.000.000**	**21,69%**	**27,07%**
	Tổng Cộng	**131.711.570.009**	**36.507.597.177**	**107,04%**	**120,38%**

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (kế hoạch kinh doanh của công ty con)

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022		THỰC HIỆN 2021		DT KH22/ TH21	LN KH22/ TH21
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
JVS	34.220.692.949	9.678.745.985	29.210.784.755	8.984.031.432	117,15%	107,73%
SGS ĐN	52.649.940.000	3.188.541.521	50.208806.858	2.402.102.739	104,86%	132,74%

Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và các cổ đông.
Kính chúc Đại hội thành công.
Trân trọng.

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300424... CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN C.T.C.P. QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Hưởng

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 10 /BC-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty báo cáo trước đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021 như sau:

1. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thiện	Chủ tịch	28-11-2016 – tái cử ngày 28-04-2021	
2	Ông Lê Minh	Phó Chủ tịch	09-04-2019 – tái cử ngày 28-04-2021	
3	Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên	20-03-2019 – tái cử ngày 28-04-2021	
4	Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	26-07-2018 - tái cử ngày 28-04-2021	
5	Ông Bùi Viết Phú	Thành viên	26-07-2018	28-04-2021
6	Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	28-04-2021	

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông. HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật liên quan.

HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất để kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và phát triển đúng định hướng, ngoài ra HĐQT Công ty cũng thường xuyên bàn bạc trao đổi với Ban lãnh đạo công ty nhằm chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết và 16 Quyết định được công ty thực hiện như sau:

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
	NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-HĐQT-SSC 28/01/2021	Thông qua thù lao Hội đồng thành viên Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC 28/01/2021	Thông qua mức lương kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty JVS	100%	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC 01/03/2021	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC 09/04/2021	Vv bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty	100%	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC 09/04/2021	Thông qua mức thù lao năm 2020 của Người đại diện Công ty tại Công ty con	100%	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC 19/04/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư 2021	100%	Đang thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC 19/04/2021	Thông qua dự án đầu tư xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC 19/04/2021	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ Thường niên 2021	100%	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC 28/04/2021	V/v bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ IV (2021-2026)	100%	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC 13/05/2021	V/v lập danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020	100%	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC 18/05/2021	V/v thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông nhận cổ tức 2020	100%	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC 19/05/2021	V/v cử người đại diện Công ty tham gia HĐQT, BKS tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC 19/05/2021	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT-SSC 19/05/2021	V/v thông qua kế hoạch đầu tư tăng vốn tại SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
15	15/NQ-HĐQT-SSC 19/05/2021	V/v thông qua báo cáo tài chính 2020, kế hoạch SXKD, đầu tư 2021 của Công ty Bình Minh	100%	Đã thực hiện
16	16/NQ-HĐQT-SSC 21/05/2021	V/v đầu tư tăng vốn tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
17	17/NQ-HĐQT-SSC 01/07/2021	V/v thông qua chủ trương tiếp tục bổ nhiệm ông Bùi Viết Phú giữ chức vụ TGĐ JVS	100%	Không thực hiện được, ông Phú từ chối tiếp nhận công việc
18	18/NQ-HĐQT-SSC 16/08/2021	V/v các nội dung liên quan đến dự án 6480	100%	Đang thực hiện
19	19/NQ-HĐQT-SSC 28/10/2021	V/v thông qua kế hoạch tiến độ thời gian thực hiện các dự án đầu tư	100%	Đang thực hiện
20	20/NQ-HĐQT-SSC 28/10/2021	V/v thực hiện các công việc theo yêu cầu của HĐQT	100%	Đã thực hiện
21	21/NQ-HĐQT-SSC 28/10/2021	V/v yêu cầu tuyên bố phá sản Công ty LD Sea Saigon	100%	Đang thực hiện
22	22/NQ-HĐQT-SSC 28/10/2021	V/v thông qua chủ trương nhân sự Giám đốc chi nhánh Hải Phòng	100%	Đã thực hiện
23	23/NQ-HĐQT-SSC 02/12/0021	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư mở rộng, xây dựng bãi trung chuyển container 7.205 tại Linh Xuân, Thủ Đức	60%	Đang thực hiện
	QUYẾT ĐỊNH			

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
1	01/QĐ-HĐQT-SSC 03/02/2021	Vv thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/QĐ-HĐQT-SSC 03/02/2021	Vv ban hành Điều lệ JVS sửa đổi, bổ sung lần 1	100%	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT-SSC 06/04/2021	V/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của JVS	100%	Đã thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT-SSC 28/04/2021	V/v ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung lần 6	100%	Đã thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT-SSC 28/04/2021	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%	Đã thực hiện
6	06/QĐ-HĐQT-SSC 28/04/2021	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT-SSC 27/05/2021	V/v phê duyệt dự toán dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT-SSC 02/06/2021	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT-SSC 10/06/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Lê Minh giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT-SSC 10/06/2021	V/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT-SSC 01/07/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Hưởng giữ chức vụ TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT-SSC 01/07/2021	V/v miễn nhiệm ông Bùi Viết Phú thôi giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT-SSC 10/08/2021	V/v ban hành nội dung phân công công việc HĐQT	100%	Đã thực hiện
14	14/QĐ-HĐQT-SSC 28/10/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty	100%	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT-SSC 28/10/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện Công ty tại Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty	100%	Đã thực hiện
16	16/QĐ-HĐQT-SSC 16/12/2021	V/v nâng bậc lương cho ông Lê Minh -Phó TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện

3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tiêu chí	2021		So sánh TH/KH
		KH	TH	
1	Tổng Doanh thu	112.410	122.960	109%
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế	29.468	30.326	103%

3	Lợi nhuận sau thuế	24.772	24.413	99%

4. Thực hiện chi phí hoạt động HĐQT và thù lao từng thành viên HĐQT

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021	
			KH	TH
1	Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ	Triệu đồng	**150**	**89**
2	Thù lao TV HĐQT	Triệu đồng	**192**	**192**
	- Ông Trần Thiện	Triệu đồng	48	48
	- Ông Lê Minh	Triệu đồng	36	36
	- Ông Phạm Văn Hưởng	Triệu đồng	36	36
	- Bà Huỳnh Như Ý	Triệu đồng	36	36
	- Ông Bùi Viết Phú	Triệu đồng	12	12
	- Ông Nguyễn Văn Long	Triệu đồng	24	24

5. Giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không phát sinh.

6. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH Dịch vụ tiếp vận Toàn Cầu	Năm 2021	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 123.750.000 Cước vận chuyển: 890.908 Chi hộ: 22.318.000 Thu tiền chi hộ: 3.548.000 Cổ tức phải trả: 8.634.166.400
Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Năm 2021	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 5.575.120.920 Thu tiền chi hộ: 1.370.000 Chi hộ: 1.370.000 Cổ tức được chia: 4.369.361.384
Công ty Cổ Phần Saigonship Đà Nẵng	Năm 2021	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 46.181.818 Phí dịch vụ đại lý tàu: 493.608.863 Được chi hộ: 17.641.720.584 Chi hộ: 9.435.000 Góp vốn: 1.263.134.000 Ký quỹ: 300.000.000
Công ty CP Vận tải biển GLS.	Năm 2021	Dịch vụ bãi để container, nâng hạ cont. Tổng giá trị giao dịch 161,354,690 đồng

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý

HĐQT giám sát Ban điều hành Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

Đối với Ban Tổng Giám đốc nói chung:

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng, thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Đối với một số nghị quyết chưa thực hiện được hoặc đang thực hiện dở dang vì lý do khách quan, Ban Tổng Giám đốc đã có giải trình cụ thể và xin ý kiến HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã làm tốt việc đề xuất, tham mưu cho HĐQT quyết định chiến lược và đường hướng phát triển Công ty. Ngoài ra Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ hàng năm, thực hiện tốt vai trò kiểm soát từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung gian.

Đối với Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất theo các chỉ tiêu đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý kinh doanh thông qua việc kiểm soát chi phí, kiểm soát công nợ, quản lý nghiệp vụ. Qua đó nhận biết và có những biện pháp cụ thể để hạn chế rủi ro trong hoạt động.
- Về quản lý, Tổng Giám đốc đã thực hiện phân công nhiệm vụ, ủy quyền nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh: Tổng Giám đốc chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ. Thực hiện báo cáo tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo từng nghiệp vụ, lĩnh vực, khu vực kinh doanh. Trong báo cáo tổng kết đã chỉ rõ những mặt hạn chế, tồn tại, ưu nhược điểm và đưa ra phương hướng khắc phục. Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, báo cáo Hội đồng quản trị thẩm định, thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ được HĐQT giao đã chỉ đạo xây dựng, soạn thảo, sửa đổi bổ sung các quy chế quản trị doanh nghiệp để trình Hội đồng quản trị phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Tổng Giám đốc đã tiếp thu và triển khai kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, từng bước nâng cao công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

8. Kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022

- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua và định hướng phát triển hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022-2026.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể, quyết liệt để hoàn thành các Nghị quyết, các công việc còn đang thực hiện.
- Đề ra chương trình làm việc cụ thể của HĐQT hàng tháng, quý...
- Cập nhập, hoàn thiện chiến lược phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Kiểm tra, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện các Quy chế công ty cho phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.
- Bảo toàn và phát triển vốn các cổ đông, đảm bảo thu nhập người lao động.
- Chú trọng và có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho công ty nhất là nhân lực cấp cao.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT trong năm 2021, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



LÊ MINH

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MTV (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 09/TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 19 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

– Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/4/2021;

– Căn cứ Tờ trình số 07/TTr-TGĐ-SSC ngày 05/05/2022 của Tổng Giám đốc Công ty v/v trình ĐHĐCĐ thông qua việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

– Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HDQT-SSC ngày 13/05/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

– Căn cứ ủy quyền số 04/UQ-HĐQT-SSC ngày 18/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua kết quả thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Năm 2021		Kế hoạch 2022	So sánh KH2022/ TH2021
		Kế hoạch	Thực hiện		
I	**Chỉ tiêu**				
1	Tổng doanh thu SXKD	112.410	122.960	131.712	107,12%
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	71.871	81.517	81.522	100,01%
3	Lợi nhuận SXKD	29.468	30.326	36.508	120,38%
II	**Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát**	426	365	426	116,71%
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	342	281	342	121,71%
	Thù lao HĐQT	192	192	192	100,00%
	Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	150	89	150	168,54%
2	Ban Kiểm soát	84	84	84	100,00%

Số TT	Nội dung	Năm 2021		Kế hoạch 2022	So sánh KH2022/ TH2021
		Kế hoạch	Thực hiện		
	Thù lao Ban Kiểm soát	84	84	84	100,00%
III	**Quỹ tiền lương CBQL**				
1	Tổng số lao động bình quân	4	3,5	4	114,29%
2	Quỹ tiền lương	1.728	1.572	1.728	109,89%
3	Tiền lương bình quân	36	37,44	36	96,15%
IV	**Quỹ tiền lương NLĐ**				
1	Tổng số lao động bình quân	81	76	92	121,05%
2	Quỹ tiền lương	9.067	9.269	11.678	125,99%
3	Tiền lương bình quân	9,328	10,163	10,578	104,08%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

LÊ MINH

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MTV (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 10./TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 19 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022

– Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty;

– Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ–ĐHĐCĐ–SSC ngày 28/4/2021;

– Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

– Căn cứ Tờ trình số 08/TTr-TGĐ-SSC ngày 05/05/2022 của Tổng Giám đốc Công ty về việc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 và kế hoạch 2022;

– Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HDQT-SSC ngày 13/05/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

– Căn cứ ủy quyền số 04/UQ-HĐQT-SSC ngày 18/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

ĐVT: đồng.

STT	Nội dung	Năm 2021		Kế hoạch 2022
		KH	TH	
1	Lợi nhuận sau thuế	24.772.275.821	24.412.643.581	30.456.627.121
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ	1.716.000.000	1.696.560.000	1.716.000.000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HĐQT + BTGĐ)	216.000.000	196.560.000	216.000.000

STT	Nội dung	Năm 2021		Kế hoạch 2022
		KH	TH	
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	30.054.345.628	29.714.153.388	58.454.780.509
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	6.998.069.807	6.998.069.807	29.714.153.388
5.2	Lợi nhuận còn lại	23.056.275.821	22.716.083.581	28.740.627.121
6	Cổ tức cổ đông	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

LÊ MINH

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI
SÀI GÒN TNHH MTV (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 13./TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Chủ trương chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Tờ trình số 05/TTr-TGĐ-SSC ngày 19/04/2022 của Tổng giám đốc;
- Căn cứ ủy quyền số 04/UQ-HĐQT-SSC ngày 18/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty,

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn hiện đang đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM, mã chứng khoán SGS.

Trên cơ sở đánh giá các lợi ích của Công ty khi đăng ký niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), nhằm tăng tính thanh khoản của cổ phiếu, nâng cao vị thế của Công ty, tạo uy tín và cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư mới đáp ứng yêu cầu về nguồn vốn cho các dự án đầu tư của Công ty, mang lại lợi ích cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

> Thông qua Chủ trương chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Giao Hội đồng quản trị thực hiện các công việc theo Chủ trương đã được thông qua vào thời điểm phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
T.U. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

LÊ MINH

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Số: 11 /TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi– Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào Nghị quyết 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 của ĐHĐCĐ Bất thường ngày 26/7/2018 thông qua chủ trương đầu tư Nâng cấp và Mở rộng kho bãi – Nhằm mục tiêu mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh của công ty; Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/4/2019 về tiếp tục chủ trương thực hiện dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC của ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/6/2020 về tiếp tục thực hiện dự án theo Nghị quyết số 86 và điều chỉnh dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2021 về việc thông qua phương án vốn, nguồn vốn cho dự án đầu tư Nâng cấp và mở rộng kho bãi – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức;

Căn cứ Báo cáo số 08/BC-BĐH-SSC ngày 22/04/2022 của Tổng Giám đốc Công ty về việc triển khai dự án Đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-SSC ngày 13/05/2022 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ ủy quyền số 04/UQ-HĐQT-SSC ngày 18/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức như sau:

I. Thông tin khái quát dự án

1. **Tên dự án: NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG KHO BÃI**
2. **Địa điểm:** 27B, Quốc lộ 1A, P.Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.HCM

3. Qui mô dự án và tổng vốn đầu tư dự kiến:

Tổng vốn đầu tư dự kiến: **367.490.550.000 đồng.**

4. Thời gian dự kiến triển khai

- Phân khu A : Năm 2020-2022
- Phân khu B : Năm 2020-2021

5. Tiến độ thực hiện của dự án

Giai đoạn 1: Phân khu B

✓ Xây dựng mới kho hàng 1 tầng và bãi nâng hạ container rỗng

Giai đoạn 2: Phân khu A

✓ Mở rộng thêm diện tích của lô đất dự kiến đầu tư 11.700 m^2 hiện đang thuộc sở hữu của người dân, nằm liền kề và xen giữa các khu đất hiệu hữu của Công ty để thuận lợi trong việc thực hiện dự án.

✓ Xây dựng bãi nâng hạ container rỗng

6. Phương án vốn và nguồn vốn dự án:

Ngày 28/04/2021, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án vốn và nguồn vốn dự án như sau:

- Giữ lại cổ tức 02 năm liên tiếp (2021-2022) để tạo nguồn vốn thực hiện dự án (dự kiến 46 tỷ đồng).
- Nhu cầu vốn còn lại sẽ được huy động từ các phương án vốn khác. Giao Hội đồng quản trị xem xét thời điểm thực hiện để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án huy động vốn cụ thể bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc tại cuộc họp.

II. Điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến triển khai dự án

Sau khi rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thực hiện dự án (như thủ tục xin điều chỉnh quy hoạch, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, công tác xây dựng phương án vốn, nguồn vốn dự án…), nhận thấy dự án sẽ không đạt được tiến độ, thời gian thực hiện dự kiến như kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt, do phụ thuộc vào quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tỷ lệ 1/2000, chấp thuận chủ trương đầu tư và chỉ định nhà đầu tư SSC…của cấp thẩm quyền. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án như sau:

Thời gian dự kiến triển khai dự án: Năm 2020 – 2025. Tiến độ thực hiện dự án theo Bảng tiến độ đính kèm. Tùy thuộc vào điều kiện thuận lợi (về cơ sở pháp lý và các điều kiện liên quan khác) của Phân khu A hoặc Phân khu B, phần công việc nào thuận lợi hơn sẽ được ưu tiên triển khai và sử dụng nguồn vốn đã được phê duyệt.

(Thời gian phê duyệt điều chỉnh mật độ xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ tác động làm thay đổi thời gian triển khai dự án trên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



LÊ MINH

KH-01

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Dự án: Mở rộng và nâng cấp Trung tâm kho vận

(Dự kiến hạng mục 1.1-1.4 thực hiện xong vào quý IV/2022)

STT	Nội dung	Thực hiện	Chi tiết nội dung thực hiện	Dự kiến thời gian		
				Bắt đầu	Kết thúc	Số ngày
I	**Giai đoạn chuẩn bị đầu tư**					
1.1	Điều chỉnh quy hoạch cục bộ tỷ lệ 1/2000	Tư vấn QH				
1.2	Xin chấp thuận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án	SSC – Sở TNMT, UBND Tỉnh	Theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định 148/2020 về việc sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật đất đai, Trường hợp tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp thì phải có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản này có thời hạn thực hiện là 36 tháng kể từ ngày ký văn bản chấp thuận.			
1.3	Nhận chuyển nhượng/góp vốn/thuê quyền sử dụng đất 11.700m^2	SSC - người dân	Thỏa thuận sang nhượng hoặc hợp tác kinh doanh quyền sử dụng đất 11.700m2 đang thuộc sở hữu của dân; Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang kinh doanh (thời gian kéo dài vì phải được HĐND phê duyệt - kế hoạch chuyển đổi - theo năm, điều kiện đất phải thuộc sở hữu của công ty)			
1.4	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Tư vấn QH	- Lập nhiệm vụ quy hoạch - Phê duyệt nhiệm vụ QHCT - Lập đồ án quy hoạch chi tiết - Thỏa thuận đấu nối HTKT (cấp điện, nước, giao thông...) - Phê duyệt QHCT			
	Với điều kiện các hạnh mục trên thực hiện xong trong quý IV năm 2022, các công việc tiếp theo sẽ triển khai theo kế hoạch dự kiến như sau:					
1.5	Xin Chấp thuận chủ trương đầu tư và chỉ định nhà đầu tư SSC	SSC – UBND Cấp tỉnh	Theo quy định hiện hành thì trước khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phải xin chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Khoản 4 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư).	01/12/22	30/05/23	180
1.6	Thực hiện các thủ tục để được thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	SSC – UBND Cấp tỉnh	Thực hiện theo quy định	31/05/23	28/09/23	120
1.7	Phê duyệt phương án vốn, huy động nguồn vốn	SSC + Đơn vị tư vấn	- SSC đã thực hiện một phần từ lợi nhuận sau thuế, 30% vốn vay ngân hàng phần đối ứng. - Thuê đơn vị tư vấn lập, đánh giá và huy động phần vốn còn lại sau khi có phê duyệt CĐT	31/05/23	30/07/23	60
1.8	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Tư vấn	- Khảo sát địa hình, địa chất - Thuyết minh dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở - Thẩm định thiết kế cơ sở - Đánh giá tác động môi trường (DTM) - Phê duyệt DTM - Phê duyệt dự án đầu tư	31/05/23	28/10/23	150
II	**Giai đoạn thực hiện đầu tư**					
2.1	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tư vấn	- Khảo sát địa hình, địa chất - Thuyết minh và các chỉ dẫn kỹ thuật - Thiết kế bản vẽ thi công - Thẩm duyệt PCCC - Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	29/10/23	26/02/24	120
2.2	Xin giấy phép xây dựng	SSC		27/02/24	12/04/24	45
2.3	Lựa chọn nhà thầu thi công	Tư vấn		13/04/24	12/06/24	60
2.4	Tổ chức thi công	Nhà thầu		13/06/24	10/03/25	270
2.5	Quyết toán	SSC và các bên liên quan		11/03/25	09/07/25	120

Ghi chú:

** Có những phần công việc có thể thực hiện song song cùng lúc và có thể rút ngắn được thời gian*

** Trường hợp mốc thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư liên quan tới cấp có thẩm quyền bị thay đổi, các mốc thời gian liên quan sẽ bị thay đổi.*

+ Trường hợp các công việc 1.1 đến 1.4 hoàn tất trong Quý IV/2022, giai đoạn đoạn thực hiện đầu tư sẽ bắt đầu T10/2023 và hoàn thành T7/2025

+ Trường hợp các công việc 1.1 đến 1.4 hoàn tất trong T07/2023 (2 năm, từ ngày 21/07/2021 (giờ văn bản xin điều chỉnh cục bộ) đến 21/07/2023), giai đoạn thực hiện đầu tư sẽ bắt đầu T6/2024 và hoàn thành T3/2026

KH-02

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Dự án: Mở rộng và nâng cấp Trung tâm kho vận

(Dự kiến hạng mục 1.1-1.4 thực hiện xong vào tháng 07/2023)

STT	Nội dung	Thực hiện	Chi tiết nội dung thực hiện	Dự kiến thời gian		
				Bắt đầu	Kết thúc	Số ngày
I	**Giai đoạn chuẩn bị đầu tư**					
1.1	Điều chỉnh quy hoạch cục bộ tỷ lệ 1/2000	Tư vấn QH				
1.2	Xin chấp thuận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án	SSC – Sở TNMT, UBND Tỉnh	Theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định 148/2020 về việc sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật đất đai, Trường hợp tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp thì phải có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản này có thời hạn thực hiện là 36 tháng kể từ ngày ký văn bản chấp thuận.			
1.3	Nhận chuyển nhượng/góp vốn/thuê quyền sử dụng đất 11.700m^2	SSC - người dân	Thỏa thuận sang nhượng hoặc hợp tác kinh doanh quyền sử dụng đất 11.700m2 đang thuộc sở hữu của dân; Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang kinh doanh (thời gian kéo dài vì phải được HĐND phê duyệt - kế hoạch chuyển đổi - theo năm, điều kiện đất phải thuộc sở hữu của công ty)			
1.4	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Tư vấn QH	- Lập nhiệm vụ quy hoạch - Phê duyệt nhiệm vụ QHCT - Lập đồ án quy hoạch chi tiết - Thỏa thuận đấu nối HTKT (cấp điện, nước, giao thông...) - Phê duyệt QHCT			
	Với điều kiện các hạnh mục trên thực hiện xong trong **Tháng 7/2023**, các công việc tiếp theo sẽ triển khai theo kế hoạch dự kiến như sau:					
1.5	Xin Chấp thuận chủ trương đầu tư và chỉ định nhà đầu tư SSC	SSC – UBND Cấp tỉnh	Theo quy định hiện hành thì trước khi thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phải xin chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Khoản 4 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư).	01/08/23	28/01/24	180
1.6	Thực hiện các thủ tục để được thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	SSC – UBND Cấp tỉnh	Thực hiện theo quy định	29/01/24	28/05/24	120
1.7	Phê duyệt phương án vốn, huy động nguồn vốn	SSC + Đơn vị tư vấn	- SSC đã thực hiện một phần từ lợi nhuận sau thuế, 30% vốn vay ngân hàng phần đối ứng. - Thuê đơn vị tư vấn lập, đánh giá và huy động phần vốn còn lại sau khi có phê duyệt CĐT	29/01/24	29/03/24	60
1.8	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Tư vấn	- Khảo sát địa hình, địa chất - Thuyết minh dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở - Thẩm định thiết kế cơ sở - Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) - Phê duyệt ĐTM - Phê duyệt dự án đầu tư	29/01/24	27/06/24	150
II	**Giai đoạn thực hiện đầu tư**					
2.1	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tư vấn	- Khảo sát địa hình, địa chất - Thuyết minh và các chỉ dẫn kỹ thuật - Thiết kế bản vẽ thi công - Thẩm duyệt PCCC - Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	28/06/24	26/10/24	120
2.2	Xin giấy phép xây dựng	SSC		27/10/24	11/12/24	45
2.3	Lựa chọn nhà thầu thi công	Tư vấn		12/12/24	10/02/25	60
2.4	Tổ chức thi công	Nhà thầu		11/02/25	08/11/25	270
2.5	Quyết toán	SSC và các bên liên quan		09/11/25	09/03/26	120

Ghi chú:

** Có những phần công việc có thể thực hiện song song cùng lúc và có thể rút ngắn được thời gian*

** Trường hợp mốc thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư liên quan tới cấp có thẩm quyền bị thay đổi, các mốc thời gian liên quan sẽ bị thay đổi.*

+ Trường hợp các công việc 1.1 đến 1.4 hoàn tất trong Quý IV/2022, giai đoạn đoạn thực hiện đầu tư sẽ bắt đầu T10/2023 và hoàn thành T7/2025

+ Trường hợp các công việc 1.1 đến 1.4 hoàn tất trong T07/2023 (2 năm, từ ngày 21/07/2021 (gửi văn bản xin điều chỉnh cục bộ) đến 21/07/2023), giai đoạn thực hiện đầu tư sẽ bắt đầu T6/2024 và hoàn thành T3/2026

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /TTr-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên BKS và thông qua số lượng, danh sách ứng viên được đề cử bầu cử thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của bà Dương Thị Kim Kiều và văn bản đề cử thành viên Ban kiểm soát ngày 24/05/2022 của Cổ đông Công ty là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV;

Căn cứ ủy quyền số 04/UQ-HĐQT-SSC ngày 18/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc miễn nhiệm và số lượng, danh sách đề cử bầu cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với bà Dương Thị Kim Kiều.
2. Thông qua số lượng và danh sách đề cử bầu cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:
   - Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế: 01
   - Danh sách đề cử:
     i. Ông Đồng Đăng Sơn

Lý do: Cổ đông Công ty là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV đề cử ông Đồng Đăng Sơn để bầu giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát thay bà Dương Thị Kim Kiều. *(Đính kèm Hồ sơ đề cử)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Tôi tên: DƯƠNG THỊ KIM KIỀU

CMND số: 221340350 Ngày cấp: 08/03/2010 Nơi cấp: công an Phú Yên

Chỗ ở hiện tại: 204 Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Hiện tại, tôi đang giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn. Nay tôi làm đơn này kính mong Đại hội đồng cho tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2022. Vì tình hình dịch bệnh và hoàn cảnh gia đình, nên tôi phải trở về quê để giải quyết công việc gia đình và ổn định cuộc sống, vậy nên, tôi không thể tiếp tục đảm nhận công việc được phân công.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp nhận nguyện vọng của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tp. Tuy Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 2022

Kính đơn



Dương Thị Kim Kiều

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2022

GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021-2026)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Kính gửi:

- **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn,**
- **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn,**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn gồm:

STT	Họ và tên CĐ	Số CMND/Số GĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	0300481551, cấp thay đổi lần thứ 7, ngày 24/11/2015	7.354.200	51%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:
Ông: **Đồng Đăng Sơn**.
Ngày sinh: 23/01/1984; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ thường trú: 29 Đường số 7, tổ 101, Khu dân cư Bình Hưng, Ấp 2, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số CCCD: 079084029034; Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
Trình độ học vấn: 12/12; Chuyên ngành: Cử nhân Luật.
Giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ IV (2021-2026) thay bà Dương Thị Kim Kiều.
Tôi/Chúng tôi cam đoan ông Đồng Đăng Sơn có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
Trân trọng./.

TM. CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300431551 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUỐC TOẢN

Hồ sơ kèm theo:
1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (mẫu 5)
2. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
3. Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân (Thẻ căn cước công dân) và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.

Biểu mẫu 05: Sơ yếu lí lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. BẢN THÂN

- Họ và tên (chữ in hoa): **ĐỒNG ĐĂNG SƠN;** Nam, nữ: Nam
- Họ và tên thường dùng: Không.
- Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1984.
- Nơi sinh: 213 - 215 Hùng Vương, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyên quán: Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 29 Đường số 7, tổ 101, KDC Bình Hưng, Ấp 2, Xã Bình Hưng - Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Chỗ ở hiện nay: 29 Đường số 7, tổ 101, KDC Bình Hưng, Ấp 2, Xã Bình Hưng - Huyện Bình Chánh, TP.HCM.
- Điện thoại: 0903.686.998
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Căn cước công dân số 079084029034 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện

  Cổ đông: Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV

  Địa chỉ: 262-264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

2. TRÌNH ĐỘ:

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm):

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Văn bằng chứng chỉ,
Trung học KTKT Phương Nam – TP.HCM	Ngành Quản lý khách sạn	2002 - 2004	Trung học chuyên nghiệp
Đại học Luật Hà Nội tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị Bộ Công nghiệp – TP.HCM	Luật	2004 - 2009	Cử nhân

Học Viện Tư Pháp cơ sở TP.HCM	Ngành Đào tạo nghiệp vụ Luật sư	2011 - 2012	Chứng chỉ tốt nghiệp Đào tạo nghiệp vụ Luật sư
Học Viện Cán bộ TP.HCM	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	2017 - 2018	Bằng Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN *(ghi rõ từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay)*			
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	***Làm gì?***	***Nơi công tác/học tập***	***Giữ chức vụ gì?***
Từ năm 2002 đến năm 2004	Học Quản lý khách sạn	Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam, TP.HCM	Bằng Trung học chuyên nghiệp
Từ năm 2004 đến năm 2009	Đại học Luật Hà Nội	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Bộ Công nghiệp, TP.HCM	Cử nhân Luật
Từ năm 2002 đến năm 2012	Chuyên viên	Văn phòng luật sư Đồng Đăng Thục	Chuyên viên tư vấn pháp lý
Từ năm 2009 đến năm 2012	Cộng tác viên	Văn phòng luật sư Lưu Dung	Chuyên viên tư vấn pháp lý
Từ ngày 01/02/2013 đến 01/6/2019	Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5	Phòng Tư pháp Quận 5 - UBND Quận 5	Chuyên viên
Từ ngày 01/06/2019 đến 30/11/2021	Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5	Chuyên viên
Từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến nay	Chuyên viên	Ban Pháp chế - Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chuyên viên

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT *(ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay; trường hợp kỷ luật thì ghi rõ lý do kỷ luật và kèm theo quyết định kỷ luật; trường hợp không có khen thưởng, kỷ luật thì ghi rõ là "không")*			
Khen thưởng	Từ năm 2013 đến 2020	Lao động tiên tiến	UBND Quận 5
Khen thưởng	Năm 2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	UBND Quận 5

Khen thưởng	Từ năm 2013 đến 2020	Giấy khen Hội thao quốc phòng	UBND Quận 5
Khen thưởng	Năm 2015-2016	Giấy khen Hoàn thành sắc xuất nhiệm vụ 02 năm liên tục 2015-2016	UBNDTPHCM
Khen thưởng	Năm 2021	Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Quận 5	UBND Quận 5
Kỷ luật:	Không có.		

4. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT

- Tôi, ĐỒNG ĐĂNG SƠN cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.
- Tôi, ĐỒNG ĐĂNG SƠN cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

TP.HCM, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Xác nhận của địa phương
nơi đăng ký hộ khẩu
hoặc Cơ quan đang công tác

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300451551 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUỐC TOẢN

Người khai
(ký tên)

ĐỒNG ĐĂNG SƠN

M.S.D.N: 0300431551 - C.T.T.N.H.H
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: 079084029034

Họ và tên / Full name:
ĐỒNG ĐĂNG SƠN

Ngày sinh / Date of birth: 23/01/1984

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Phường 06, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú / Place of residence: Số 29 ĐS 7, KDC Bình Hưng, Ấp 2, Bình Hưng, BC, TP. HCM

Có giá trị đến / Date of expiry: 23/01/2024


Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Sẹo chấm C 1cm dưới trước đuôi mắt trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 12/08/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger
Tô Văn Huệ
IDVNM084029034607908402903 4<<6
.8401234M2401232VNM<<<<<<<<<<<4
DONG<<DANG<SON<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định số 184-QĐ/TW, ngày 03-9-2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Căn cứ Quy chế Quản lý bằng tốt nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21-4-2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp số 980/QĐ-HVCB *ngày* 28 *tháng* 8 *năm* 2018

HIỆU TRƯỞNG/

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN CÁN BỘ TP. HỒ CHÍ MINH

Cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP

TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Cho đồng chí: ***Đồng Đăng Sơn***

Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1984

Tại: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Loại hình đào tạo: *Vừa làm vừa học* Xếp loại: **Khá**

Khóa học: *2017 - 2018*

Ngày 8 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG/

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN CÁN BỘ TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. *Trần Hoàng Ngân*

Số hiệu bằng

446170 *QL/HVCTQG*

Số vào sổ

50367/H.609

BỘ TƯ PHÁP

HỌC VIỆN TƯ PHÁP

HỌC VIỆN TƯ PHÁP



Số hiệu chứng chỉ:
15441/2012/L

Số vào sổ:
113/QĐ-HVTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN TƯ PHÁP

Cấp

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

Đào tạo nghiệp vụ luật sư

Chơ: **Đồng Đăng Sơn**

Ngày, tháng, năm sinh: 23/1/1984

Nơi sinh: TP. HCM

Khóa học: 12 tại TP.HCM

Xếp loại: Trung bình

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Thái Phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF

Ha Noi Law University

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) Mr Dong Dang Son

Born on: 01/23/1984

Major in: Law

Ranking: Strong-pass

Mode of study: Part-time

Serial number:

Reference number: 84-BDUONG3-2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Luật Hà Nội

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

DANH HIỆU: BẰNG CỬ NHÂN

Cho: Đồng Đăng Sơn

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1984

Ngành đào tạo: Luật

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2010

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hoàng Thế Liên

Số hiệu: 00172655

Số vào sổ cấp bằng: 84-BDUONG3-2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BANKIỂM **SOÁT**
Nhiệm kỳ **2021-2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (dưới đây gọi là "Điều lệ");

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động cùng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ("Công ty") nhiệm kỳ 2021-2026 (" Ban Kiểm soát ") báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ông Đỗ Đức Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Dương Thị Kim Kiều – Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2021 gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

2. Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;

3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được yêu cầu; Tham gia góp ý đối về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị;

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh của Công ty;

5. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Các Quyết định điều hành của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

6. Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán;

7. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

II. Tình hình tài chính, kế toán của Công ty

1. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam phát hành lần 1 vào ngày 15/3/2022 và được phát hành thay thế vào ngày 05/5/2022.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính phát hành lần 1 vào ngày 15/3/2022

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được phát hành lần 1 vào 15/3/2022, Ban Kiểm soát phát hiện có sai sót trong việc hạch toán kế toán khoản lợi nhuận nhận được từ Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (công ty con). Đồng thời, Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Tiếp thu ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành nhanh chóng phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để kịp thời điều chỉnh Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 *(Phụ lục kèm theo thuyết minh chênh lệch giữa Báo cáo tài chính trước và sau điều chỉnh).*

3. Thẩm định Báo cáo tài chính được phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022, Ban Kiểm soát đánh giá Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Sau đây là nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính dựa theo số liệu trên Báo cáo tài chính được phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022 để báo cáo Đại hội đồng Cổ đông:

3.1 Đánh giá tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu báo cáo tài chính phát hành lần 2 ngày 05/5/2022					
			Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
			31/12/2021	01/01/2021	2021/2020 (%)	31/12/2021	01/01/2021	2021/2020 (%)
A	**Tình hình tài chính**							
I	**Tổng tài sản**	Triệu đồng	**236.679**	**231.807**	**102,10%**	**216.489**	**214.772**	**100,80%**
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	148.473	137.511	107,97%	100.257	97.989	102,31%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	*31.382*	*26.560*	118,16%	*21.159*	*16.845*	125,61%
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	88.206	94.296	93,54%	116.232	116.783	99,53%
	Các khoản phải thu dài hạn	Triệu đồng	*158*	*52*	303,85%	*436*	*28*	1557,14%
II	**Tổng nguồn vốn**	Triệu đồng	**236.679**	**231.807**	**102,10%**	**216.489**	**214.772**	**100,80%**
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	37.229	34.585	107,64%	31.158	27.981	111,35%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	199.450	197.222	101,13%	185.331	186.791	99,22%
2.1	*Lợi ích của Công ty mẹ*	Triệu đồng	*190.960*	*190.309*	*100,34%*	*185.331*	*186.791*	*99,22%*
2.2	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	Triệu đồng	*8.490*	*6.913*	*122,81%*			
B	**Chỉ tiêu phân tích**							
1	Hệ số nợ (nợ phải trả/tổng tài sản)	Lần	*0,16*	*0,15*	*105,43%*	*0,14*	*0,13*	*110,47%*
2	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	*6,36*	*6,70*	*94,85%*	*6,95*	*7,68*	*90,52%*
3	Hệ số các khoản phải thu (các khoản phải thu/Tổng tài sản)	Lần	*0,13*	*0,11*	*116,08%*	*0,10*	*0,08*	*126,97%*

➢ **Báo cáo tài chính riêng**

- Hệ số nợ tại ngày 31/12/2021 (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) là 0,14 lần, tăng 10,47% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát tại ngày 31/12/2021 (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 6,95 lần, giảm 9,48% so với cùng kỳ 2020. Công ty có đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính.

- Hệ số các khoản phải thu tại ngày 31/12/2021 (Các khoản phải thu/ Tổng tài sản) là 0,10 lần, tăng 26,97% so với cùng kỳ 2020. Nhìn chung, khách hàng chiếm dụng vốn của công ty ở mức thấp.

➢ **Báo cáo tài chính hợp nhất**

- Hệ số nợ tại ngày 31/12/2021 (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) là 0,16 lần, tăng 5,43% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát tại ngày 31/12/2021 (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 6,36 lần, giảm 5,15% so với cùng kỳ 2020.

- Hệ số các khoản phải thu tại ngày 31/12/2021 (Các khoản phải thu/ Tổng tài sản) là 0,13 lần, tăng 16,08% so với cùng kỳ 2020.

3.2 Đánh giá kết quả kinh doanh

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu báo cáo tài chính phát hành lần 2 ngày 05/5/2022					
			Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
			Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)
B	**Kết quả kinh doanh**							
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	191.893	181.653	105,64%	116.012	89.012	130,33%
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	30.059	31.142	96,52%	24.412	30.773	79,33%
2.1	*Của Công ty mẹ*	Triệu đồng	*29.151*	*30.492*	95,60%	*24.412*	*30.773*	79,33%
2.2	*Của cổ đông không kiểm soát*	Triệu đồng	*908*	*650*	139,69%			
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.779	2.013	88,38%			
D	**Chỉ tiêu phân tích**							
1	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROE)	%	15,07%	15,79%	95,44%	13,17%	16,47%	79,95%
2	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA)	%	12,70%	13,43%	94,54%	11,28%	14,33%	78,70%

➢ **Báo cáo tài chính riêng**

- So với năm 2020, tổng doanh thu thuần năm 2021 tăng 30,33% nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 20,67%.

- So với năm 2020, hệ số ROE năm 2021 giảm 20,05% và hệ số ROA năm giảm 21,30%.

➢ **Báo cáo tài chính hợp nhất**

- So với năm 2020, tổng doanh thu thuần năm 2021 tăng 5,64% nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 3,48%

- So với năm 2020, hệ số ROE năm 2021 giảm 4,56% và hệ số ROA năm 2021 giảm 5,46%.

❖ Nhìn chung, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm 2021 đều giảm so với năm 2020. Tuy nhiên, khi xét về nguyên nhân sụt giảm chủ yếu xuất phát từ tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và việc góp vốn bằng lợi nhuận được chia nhằm tăng vốn điều lệ của Saigonship Đà Nẵng và giảm giá trị đầu tư vào công ty con bằng lợi nhuận được chia.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH2021 /KH2021	%TH2021 /2020	Thực hiện 2020
1	**Tổng doanh thu**	Triệu đồng	112.409	122.960	109,39%	120,32%	102.190
1.1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	102.820	116.012	112,83%	130,33%	89.012
1.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	8.289	5.919	71,41%	45,33%	13.059
1.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	1.300	1.029	79,15%	864,71%	119
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	28.589	30.728	107,48%	101,58%	30.249
3	Lợi nhuận thuần kinh doanh	Triệu đồng	28.378	29.487	103,91%	84,44%	34.921
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	29.468	30.326	102,91%	86,68%	34.986
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	24.772	24.413	98,55%	79,33%	30.773

❖ <u>So với kế hoạch năm 2021:</u>

+ Tổng doanh thu tăng 9,39%, trong đó: Doanh thu thuần tăng 12,83%, doanh thu tài chính giảm 28,59% và thu nhập khác giảm 20,85%

+ Lợi nhuận gộp tăng 7,48%, lợi nhuận thuần kinh doanh tăng 3,91%, lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 2,91%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ đạt 98,55% kế hoạch năm.

❖ <u>So với năm 2020</u>:

+ Tổng doanh thu tăng 20,32%, trong đó: Doanh thu thuần tăng 30,33%, doanh thu tài chính giảm 54,67% và thu nhập khác tăng 764,71%

+ Lợi nhuận gộp tăng 1,58%, lợi nhuận thuần kinh doanh giảm 15,56%, lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 13,32% và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 20,67%.

❖ Đánh giá:

- Doanh thu tài chính giảm mạnh so với năm 2020, xuất phát từ các nguyên nhân như sau:
  - ✓ Phần lợi nhuận được chia từ Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng dùng để tăng vốn tái đầu tư cho Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (tăng vốn từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu tài chính).
  - ✓ Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (JVS) giảm giá trị đầu tư vào JVS.
  - ✓ Việc chia cổ tức trong năm 2021, thanh toán tiền mua vốn tại JVS, làm cho doanh thu tài chính từ tiền gửi ngân hàng giảm.
- Doanh thu thuần tăng 30,33% nhưng lợi nhuận gộp chỉ tăng 1,58%. Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên cước vận chuyển quốc tế tăng nhiều lần so với các năm trước nên việc doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận không tăng tương xứng là hợp lý do lợi nhuận mua bán cước quốc tế không cao.

2. Chi tiết về hoạt động kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu				
			Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH2021 /KH2021	%TH2021 /2020	Thực hiện 2020
1	**Đại lý tàu - Phòng tàu biển**						
	Doanh thu	Triệu đồng	2.810	3.957	140,82%	147,26%	2.687
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	685	688	100,44%	130,06%	529
2	**Giao nhận - Phòng Logistics**						
	Doanh thu	Triệu đồng	20.000	34.066	170,33%	1211,88%	2.811
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	500	(283)			(1.222)
3	**Hoạt động bãi**						
	Doanh thu	Triệu đồng	50.778	49.455	97,39%	84,95%	58.214
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	15.189	17.681	116,41%	86,42%	20.459
4	**Hoạt động kho**						
	Doanh thu	Triệu đồng	*17.676*	*17.029*	*96,34%*	*99,17%*	*17.172*
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	*11.548*	*12.477*	*108,04%*	*111,98%*	*11.142*
5	**Hoạt động chi nhánh**						
5.1	**Chi nhánh Hải Phòng**						
	Doanh thu	Triệu đồng	9.800	9.612	98,08%	154,73%	6.212
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	34	(466)			(1.220)
5.2	**Chi nhánh Quy Nhơn**						
	Doanh thu	Triệu đồng	610	1.378	225,90%	228,52%	603
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	32	408	1275,00%		(22)
5.3	**Chi nhánh Cần Thơ**						
	Doanh thu	Triệu đồng	187	131	70,05%	97,76%	134
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	0	(118)			(148)

Hiệu quả kinh doanh chủ yếu do hoạt động tại Trung tâm kho vận mang lại.

➢ Hoạt động đại lý tàu của Phòng tàu biển: So với kế hoạch năm 2021, doanh thu tăng 40,82% kế hoạch, lợi nhuận gộp tăng 0,44%. So với năm 2020, doanh thu tăng 47,26% và lợi nhuận gộp tăng 30,06%. Hiệu quả kinh doanh còn thấp, tốc độ tăng lợi nhuận không tương xứng với tăng doanh thu.

➢ Hoạt động giao nhận của Phòng Logistics: So với kế hoạch năm 2021, doanh thu tăng 70,33% kế hoạch nhưng lợi nhuận gộp bị lỗ. So với năm 2020, doanh thu tăng 1111,88% và lợi nhuận gộp đã giảm được lỗ.

➢ Hoạt động khai thác bãi: So với kế hoạch năm 2021, Lợi nhuận gộp tăng 16,41%, doanh thu chỉ đạt 97,39% kế hoạch. So với năm 2020, doanh thu và lợi nhuận gộp đều giảm với tỷ lệ giảm lần lượt là 15,05% và 13,53%.

➢ Hoạt động kho: So với kế hoạch năm 2021, Lợi nhuận gộp tăng 8,04%, doanh thu chỉ đạt 96,34% kế hoạch. So với năm 2020, lợi nhuận gộp tăng11,98%, doanh thu giảm 0,83%.

❖ **Đánh giá hoạt động của các chi nhánh:**

- Hoạt động của chi nhánh Quy Nhơn có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên, mức độ đóng góp còn khá thấp trong hiệu quả chung của Công ty.
- Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Cần Thơ tiếp tục bị lỗ, việc bị lỗ duy trì trong nhiều năm, không hoàn thành kế hoạch.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần quan tâm hơn, nghiêm túc nghiên cứu, đánh giá, nhìn nhận khách quan và có phương án cơ cấu hoạt động phù hợp để đảm bảo tăng trưởng đi đôi với hiệu quả và phát huy vai trò của các chi nhánh khi có cùng ngành nghề logistics với Công ty mẹ.

IV. Đánh giá về tình hình đầu tư

- Kế hoạch đầu tư đội xe container tại Công ty nhằm mở rộng và nâng cao năng lực hoạt động logistics của Phòng Logs đã triển khai đấu thầu năm 2021 nhưng không thành công; Ban kiểm soát khi kiểm tra cũng đã có báo cáo những tồn tại trong công tác đấu thầu, xử lý trong đàm phán hợp đồng với nhà thầu đạt điều kiện cũng như việc thu đòi bảo lãnh dự thầu.

- Dự án đầu tư mở rộng trung tâm kho vận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng việc thực hiện dự án chỉ khả thi khi quy hoạch tại Trung tâm kho vận được điều chỉnh. Hiện tại các chỉ số quy hoạch tại Trung tâm kho vận đang thực hiện theo Quyết định số 5047/ QĐ-UBND ngày 16/9/2013 đã hết thời hạn ngày 31/12/2020 nhưng chưa có văn bản hướng dẫn mới. Quyết định 5047 điều chỉnh tổng thể Qui hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Linh Xuân – Cụm 3 – Xuân Trường với các chỉ tiêu cụ thể, tầng cao 1- 4 tầng, mật độ xây dựng 10-15%, hệ số sử dụng đất 0,15 – 0,6 lần. Tuy nhiên, dự án đang được tính với giả thiết sẽ xin phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc với mật độ xây dựng 30-45%, hệ số sử dụng đất 1,5 - 2 lần. Ban Điều hành đã báo cáo khó khăn cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai thực hiện và đã được Hội đồng quản trị hỗ trợ tích cực để thúc đẩy tiến độ xin điều chỉnh quy hoạch, nhưng chưa đạt được kết quả vì còn phải phụ thuộc vào cơ quan quản lý nhà nước. Trong trường hợp quy hoạch được điều chỉnh theo đúng kế hoạch, đề nghị Ban Điều hành xem xét, đánh giá lại tổng mức đầu tư của dự án và trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ đông điều chỉnh lại tổng mức đầu tư nhằm đảm bảo khả năng thực hiện cũng như hiệu quả đầu tư của dự án.

- Việc thực hiện dự án nâng cấp bãi 6480: chỉ được thực hiện khi việc quyết toán dự án hoàn thành được Hội đồng quản trị phê duyệt. Ban Điều hành đã có tờ trình, đề nghị Hội đồng quản trị sớm có quyết định để Ban Điều hành triển khai các công việc tiếp theo. Việc khai thác bãi 6480 đã góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh của Công ty trong các năm qua. Trong khi chờ Hội đồng quản trị thông qua việc quyết toán hoàn thành dự án để thực hiện đầu tư dự án nâng cấp bãi thì việc vận hành bãi này là hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Dự án đầu tư mở rộng bãi 2105 vẫn còn đang trong giai đăng ký đầu tư và đang chờ cơ quan nhà nước thẩm định, phê duyệt, chưa triển khai các bước đầu tư.

- Việc thực hiện chủ trương chuyển đổi công năng kho CFS1 thành bãi và tạm thời tiếp tục khai thác kho CFS2 theo Nghị quyết 11/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/08/2019 của Hội đồng quản trị Công ty đến thời điểm này vẫn chưa được thực hiện. (Hội đồng quản trị chưa có Nghị quyết nào thay thế hoặc dừng chủ trương này).

V. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết, 16 Quyết định liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tổ chức, nhân sự của Công ty *(Đính kèm Phụ lục về tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2021).*

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức hợp lệ; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Một số Nghị quyết của ĐHĐCĐ triển khai rất chậm, có nhiều nội dung khi triển khai chưa nhận được sự đồng thuận nhất trí của tất cả các thành viên HĐQT.

- Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nhiều vấn cần thông qua để ban hành Nghị quyết nhưng chưa thông qua được ngay tại cuộc họp HĐQT do các thành viên HĐQT đại diện vốn cần phải xin ý kiến của Tổng Công ty Samco để quyết định dẫn đến việc ban hành Nghị quyết chậm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

- Có Nghị quyết chưa được ban hành mặc dù đã được thông qua hợp lệ khi lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, như: Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án "Mua mới xe đầu kéo và romooc" theo Tờ trình 45/TTr-TGĐ-SSC ngày 22/11/2021 của Tổng Giám đốc.

- Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh, về công tác quản trị tài chính, kế toán, bao gồm cả những kiến nghị của Ban Kiểm soát đã có ý kiến bổ sung, sau có phản hồi của Ban Tổng Giám đốc và một số kiến nghị của các thành viên HĐQT chưa được HĐQT quan tâm, xem xét, giải quyết, quyết định.

VI. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

1. Về chế độ phân cấp, ủy quyền

Tổng Giám đốc đã thực hiện ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021

- Ban Tổng Giám đốc đã tiếp thu và điều chỉnh kịp thời theo các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát, nâng cao công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

VII. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát. Kế hoạch kiểm soát và kết quả kiểm soát được Ban Kiểm soát cung cấp đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Triển khai kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thông tin cho Hội đồng quản trị để phối hợp, và cử thành viên tham gia (nếu bố trí được).

- Các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện Ban Kiểm soát tham dự; các văn bản xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị đều được gửi tới các thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

VIII. Quản lý Người đại diện phần vốn Công ty tại các doanh nghiệp

Công ty thực hiện quản lý Người đại diện vốn theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT- SSC ngày 30/03/2018 và Quyết định số 15/QĐ-HĐQT-SSC ngày 28/10/2021 của Hội đồng quản trị.

1. Trong năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn có các công ty con và công ty liên kết sau:

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ của SSC (%)
1	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng ("SSC Đà Nẵng)	20.000.000.000	62,20%
2	Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh ("JVS")	66.000.000.000	100,00%
3	Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (Đã dừng hoạt động và đang giải thể)		51,00%

2. Chế độ thỉnh thị, báo cáo của Người đại diện vốn và Người được cử tham gia Ban kiểm soát tại các đơn vị:

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con đã thực hiện các thủ tục thỉnh thị xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị đối với các nội dung liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của các công ty này.

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo của người đại diện vốn theo đúng quy định của Công ty.

IX. Kiến nghị

Để thực hiện tốt chiến lược phát triển của công ty, minh bạch tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm soát có các kiến nghị như sau:

- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh với các kế hoạch hành động cụ thể, hiệu quả. Theo đó:

✓ *Phân tích, đánh giá và có phương án cơ cấu hợp lý lại hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận đảm bảo hiệu quả hoạt động;*

✓ *Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định và thực tế hoạt động, đảm bảo mục tiêu khuyến khích các đơn vị, bộ phận trực thuộc chủ động, năng động và tự chịu trách nhiệm; Gắn lợi ích của các đơn vị, bộ phận với hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.*

- Ban Điều hành cần chỉ đạo các bộ phận liên quan tích cực rà soát, thu thập các hồ sơ về các khoản công nợ khó đòi; xác định trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có), đề xuất giải pháp xử lý nợ theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức quản lý, xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn lẫn năng lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế tiền lương theo hướng có sự phù hợp giữa hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập của nhân viên.

- Tập trung thúc đẩy kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương và các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

- Đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành phải cân nhắc trong việc tiếp tục khai thác hai kho CF1 và CF2 để đảm tối đa quyền, lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát về tình hình quản trị công ty, tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2021, báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
1. ĐHĐCĐ Công ty;
2. Thành viên
3. HĐQT Công ty;
4. Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Thành viên

Nguyễn Thị Huyền Trang

PHỤ LỤC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HĐQT NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)

STT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
A	**NGHỊ QUYẾT**				
1	01/NQ-HĐQT-SSC	28/01/2021	Thông qua thù lao Hội đồng thành viên Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC	28/01/2021	Thông qua mức lương kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty JVS	100%	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC	01/03/2021	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC	09/04/2021	Vv bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty	100%	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC	09/04/2021	Thông qua mức thù lao năm 2020 của Người đại diện Công ty tại Công ty con	100%	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư 2021	100%	Đang thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua dự án đầu tư xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện

8	08/NQ-HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ Thường niên 2021	100%	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ IV	100%	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC	13/05/2021	V/v lập danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020	100%	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC	18/05/2021	V/v thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông nhận cổ tức 2020	100%	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v cử người đại diện Công ty tham gia HĐQT, BKS tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua kế hoạch đầu tư tăng vốn tại SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
15	15/NQ-HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua báo cáo tài chính 2020, kế hoạch SXKD, đầu tư 2021 của Công ty Bình Minh	100%	Đã thực hiện
16	16/NQ-HĐQT-SSC	21/05/2021	V/v đầu tư tăng vốn tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
17	17/NQ-HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v thông qua chủ trương tiếp tục bổ nhiệm ông Bùi Viết Phú giữ chức vụ TGĐ JVS	100%	Không thực hiện được, Mr Phú từ chối tiếp nhận công

					việc
18	18/NQ-HĐQT-SSC	16/08/2021	V/v các nội dung liên quan đến dự án 6480	100%	Đang thực hiện
19	19/NQ-HĐQT-SSC	28/10/2021	V.v thông qua kế hoạch tiến độ thời gian thực hiện các dự án đầu tư	100%	Đang thực hiện
20	20/NQ-HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v thực hiện các công việc theo yêu cầu của HĐQT	100%	Đang thực hiện
21	21/NQ-HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v yêu cầu tuyên bố phá sản Công ty LD Sea Saigon	100%	Đang thực hiện
22	22/NQ-HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v thông qua chủ trương nhân sự giám đốc chi nhánh Hải Phòng	100%	Đã thực hiện
23	23/NQ-HĐQT-SSC	02/12/2021	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư mở rộng, xây dựng bãi trung chuyển container 7.205 tại Linh Xuân, Thủ Đức	60%	Đang thực hiện
B	**QUYẾT ĐỊNH**				
1	01/QĐ-HĐQT-SSC	03/02/2021	vv thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/QĐ-HĐQT-SSC	03/02/2021	vv ban hành Điều lệ JVS sửa đổi, bổ sung lần 1	100%	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT-SSC	06/04/2021	V/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của JVS	100%	Đã thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung lần 6	100%	Đã thực hiện

5	05/QĐ-HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%	Đã thực hiện
6	06/QĐ-HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT-SSC	27/05/2021	V/v phê duyệt dự toán dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT-SSC	02/06/2021	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT-SSC	10/06/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Lê Minh giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT-SSC	10/06/2021	V/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Hưởng giữ chức vụ TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v miễn nhiệm ông Bùi Viết Phú thôi giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty	100%	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT-SSC	10/08/2021	V/v phân công công việc HĐQT	100%	Đã thực hiện
14	14/QĐ-HĐQT-SSC	28/10/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty	100%	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT-SSC	28/10/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện Công ty tại DN có vốn đầu tư của Công ty	100%	Đã thực hiện
16	16/QĐ-HĐQT-SSC	16/12/2021	V.v nâng bậc lương cho ông Lê Minh	100%	Đã thực hiện

PHỤ LỤC: SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT

(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)

TT	Chỉ tiêu	Số liệu công bố điều chỉnh						Số liệu công bố chưa điều chỉnh			
		Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng	
		31/12/2021	01/01/2021	%21/20	31/12/2021	01/01/2021	%21/20	31/12/2021	Thay đổi	31/12/2021	Thay đổi
A	**Tình hình tài chính**	-	-		-	-		-	-	-	-
I	**Tổng Tài sản**	**236.679**	**231.807**	**102,10%**	**216.489**	**214.772**	**100,80%**	**238.510**	**(1.831)**	**218.524**	**(2.035)**
1	Tài sản ngắn hạn	148.473	137.511	107,97%	100.257	97.989	102,31%	148.473	-	100.257	-
2	Tài sản dài hạn	88.206	94.296	93,54%	116.232	116.783	99,53%	90.037	(1.831)	118.267	(2.035)
II	**Tổng nguồn vốn**	**236.679**	**231.807**	**102,10%**	**216.489**	**214.772**	**100,80%**	**238.510**	**(1.831)**	**218.524**	**(2.035)**
1	Nợ phải trả	37.229	34.585	107,64%	31.158	27.981	111,35%	37.629	(400)	31.558	(400)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	199.450	197.222	101,13%	185.331	186.791	99,22%	200.881	(1.431)	186.966	(1.635)
2.1	*Lợi ích của Công ty mẹ*	*190.960*	*190.309*	*100,34%*	*185.331*	*186.791*	*99,22%*	*192.391*	*(1.431)*	*186.966*	*(1.635)*
2.2	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*8.490*	*6.913*	*122,81%*				*8.490*	-		-
		Số liệu công bố điều chỉnh						Số liệu công bố chưa điều chỉnh			
		Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng	
		Năm 2021	Năm 2020	%21/20	Năm 2021	Năm 2020	%21/20	Năm 2021	Thay đổi	Năm 2021	Thay đổi
B	**Kết quả kinh doanh**										
1	Tổng doanh thu thuần	191.893	181.653	105,64%	116.012	89.012	130,33%	191.893	-	116.012	-
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	30.059	31.142	96,52%	24.412	30.773	79,33%	29.456	603	26.047	(1.635)
2.1	*Của Công ty mẹ*	*29.151*	*30.492*	95,60%	*24.412*	*30.773*	79,33%	*28.548*	*603*	*26.047*	*(1.635)*
2.2	*Của cổ đông không kiểm soát*	*908*	*650*	139,69%				*908*	-		-
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.779	2.013	88,38%				1.730	49		-
C	**Chỉ tiêu phân tích**										
1	Hệ số nợ	15,73%	14,92%		14,39%	13,03%		15,78%		14,44%	
2	Hệ số nợ phải trả	18,67%	17,54%		16,81%	14,98%		18,73%		16,88%	

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BANKIỂM **SOÁT**
Nhiệm kỳ **2021-2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ("Công ty") nhiệm kỳ 2021- 2026 ("Ban kiểm soát") kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

Sự cần thiết cần luân chuyển đơn vị kiểm toán độc lập:

Luật Kiểm toán độc lập và các văn bản pháp lý liên quan ("Luật kiểm toán") không quy định đối với các doanh nghiệp đại chúng phải luân chuyển, thay đổi công ty kiểm toán *mà chỉ quy định tối đa 03 năm liên tục phải thay đổi kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.* Tuy nhiên, đối với một số tổ chức kinh tế có rủi ro và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế như ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Luật kiểm toán quy định bắt buộc phải thay thế công ty kiểm toán sau 5 năm thực hiện liên tiếp.

Ban Kiểm soát nhận thấy việc luân chuyển, thay đổi công ty kiểm toán độc lập mang sẽ lại nhiều lợi ích lớn cho cổ đông, nhà đầu tư: tăng cường tính khách quan, độc lập và chất lượng của cuộc kiểm toán; tăng cường tính minh bạch, hỗ trợ tốt cho công ty trong hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là được vị được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 và đã thực hiện kiểm toán cho công ty từ năm 2015 trong 07 năm liên tục.

Với các lý do trên Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. **Phạm vi kiểm toán**
   a. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022, bao gồm cả báo cáo tài chính soát xét bán niên.
   b. Ngoài kiểm toán tại công ty, đơn vị kiểm toán sẽ thực hiện kiểm toán tại Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (do công ty nắm giữ 100% vốn).
2. **Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán**
   - Công ty kiểm toán trong nước, có uy tín về chất lượng kiểm toán; được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
   - Đáp ứng được phạm vi, yêu cầu và tiến độ kiểm toán của Công ty;
   - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán;
   - Không xung đột quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
3. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất danh sách ngắn các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC) (#005)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (#008)
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (#026)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (#071)
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (#152)

Với đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phạm vi kiểm toán tại Mục 1, các tiêu chí chính để lựa chọn nêu tại Mục 2, danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Mục 3 nêu trên của Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh.
2. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức lựa chọn và quyết định một trong các công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại tờ trình này.

Trường hợp tại thời điểm đàm phán lựa chọn các công ty kiểm toán nêu trên mà không đạt được mục tiêu hoặc tại thời điểm ký kết hợp đồng, đơn vị kiểm toán không đáp ứng được đầy đủ điều kiện theo quy định, đề nghị thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

3. Giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán do Hội đồng Quản trị lựa chọn, phê duyệt.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
1. ĐHĐCĐ Công ty;
2. Thành viên
3. HĐQT Công ty;
4. Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Thành viên

Nguyễn Thị Huyền Trang